

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+TD1	7:25	22+0	0+0		18+2	0+0	
2		RP2+PVD6+P10	7:25	3+4+15	0+0+0		0+0+15	0+0+0	
3		P6+P8+P11	7:25	6+2+14	0+0+0		4+2+10	0+0+0	
4		P9	9:25	22	0		22	0	
5		P10+BK3+P2	9:25	9+6+7	0+0+0		7+5+7	0+0+0	
6		TD2+P11	9:25	11+10	0+0		11+4	0+0	
7		P2+VSK01+P9	11:25	22+0+0	0+0+0		6+6+2	0+0+0	VSPO1 - hung
8		BK6+BK10+BK4	11:25	4+8+10	0+0+0		0+5+9	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2019	TO: P2 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vận - MTHAO - THỤ	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	P2	26	1	4		74	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	P2	27	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
3	APHANASEV	P2	15	1	7		100	KH-THAC	Russian
4	ĐÀO VĂN ĐỨC	P2	08	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU PHI	P2					74	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM MINH DƯƠNG	P2	07	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ THANH LONG	P2	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ VĂN THỌ	P2	06	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
9	TU TUAN TU	P2	09-10	2	9		90	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG TRỌNG THAO	P2	02	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH NAM	P2	03	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	19	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THANH KIM	P2	12	1	3	105	70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ TUÂN VŨ	P2	11	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN THUY	P2	05	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO QUANG THIẾT	P2	13	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THANH SƠN	P2	14	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN SÁCH ĐÓN	P2	01	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG THẮNG	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
20	CHENIAEV	P2	28	1	7		70	NIPI	Russian
21	KYREEV	P2	25	1	6		90	NIPI	Russian
22	BUI MINH TRI	P2					80	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

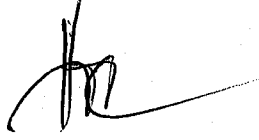
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	20	110	1.611	105	18		
2	TD1	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		22	20	110	1.611	125	22		
WEIGHT KG				110	1.611	125			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

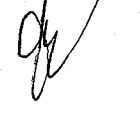
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2019	TO: RP2 - PVD6 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - TÙNG - Trường	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SYED SALLEH ALHABSHI (CRC)	RP2	04-05	2	18		75	KH-THAC	Singapore
2	NGUYEN HOA LAC	RP2	01-02	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU NHAN (CRC)	RP2	03	1	6		78	NIPI	Vietnamese
4	SYED SALIM B S TAHIR	PVD6	48	1	10	15	67	KH-THAC	Malaysian
5	NGUYEN ĐỨC HAI	PVD6	47	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NG. ĐÌNH QUỐC BAO	PVD6	46	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
7	CHAU NHẬT BANG	PVD6	45	1	5		66	NIPI	Vietnamese
8	LÊ HOÀI THANH	P10	09	1	6		65	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒ THIÊN TAM	P10					64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	P10	11	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THĂNG	P10	08	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BAO LÂM	P10	07	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
13	IVANOV	P10	14	1	5		95	KH-THAC	Russian
14	NGUYỄN ANH KHOA	P10	02	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN NAM	P10	12	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM DUY QUANG	P10	04	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P10	05-06	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ NGỌC NGUYỄN	P10	03	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC TOÀN	P10	15	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THẾ HẠNH	P10	10	1	4	15	70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TẤT THANH	P10	13	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM HIỆU LIÊM	P10	01	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

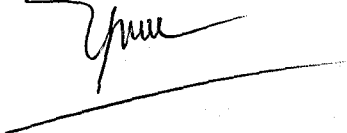
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	3	5	36	225	0	0		
2	PVD6	4	4	25	254	15	3		
3	P10	15	15	74	1.039	15	15		
TOTAL		22	24	135	1.518	30	18		
WEIGHT KG				135	1.518	30			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

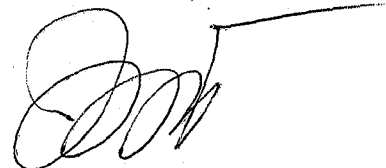
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/02/2019	TO: P6 - P8 - P11	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FIRCOV	P6	01	1	7		92	ANTOAN	Russian
2	NGUYEN VAN MINH	P6	03	1	13		80	T-TIN	Vietnamese
3	LE VAN TAI	P6	06	1	3	40	78	GETRACO	Vietnamese
4	TRAN QUOC DOANH	P6	04	1	4		78	GETRACO	Vietnamese
5	LE VAN HAN	P6	02	1	5		62	GETRACO	Vietnamese
6	TRAN QUANG UY	P6	05	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
7	HOANG VIET THUAN	P8	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN KIM THONG	P8	02,04	2	18		53	XAYLAP	Vietnamese
9	LE HOANG THI	P11	800	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HAI LAM	P11	64	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
11	ZAMERIN	P11	58	1	5		84	D-HANH	Russian
12	VU VAN DUC	P11	64	1	10		65	D-HANH	Vietnamese
13	TRAN BA THANH	P11	63	1	5	40	70	D-HANH	Vietnamese
14	PHAM DUC BINH	P11	60-61	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG HAI	P11	53	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LE VIET DUNG	P11	500	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH THANH TAM	P11	67,499	2	12		90	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN HAI VIET	P11	59	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG SY NGOC	P11	62	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TU THANH	P11	99,100	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN NAM	P11	66	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN CAO CHI	P11	65	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	6	6	36	455	40	4		
2	P8	2	3	25	118	0	2		
3	P11	14	17	92	994	40	10		
TOTAL		22	26	153	1.567	80	16		
WEIGHT KG				153	1.567	80			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2019	TO: P9	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Văn - MTHAO - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YAKIMIDI R.N.	P9	17-18	2	17		70	KH-THAC	Russian
2	PHẠM HOA VIỆT	P9	02-03	2	7		70	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN HOANG	P9	13	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ MINH THUY	P9	10	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BÀ KỲ	P9	20	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ VĂN THOẠI	P9	11	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT THĂNG	P9					70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ MINH THUY	P9					75	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN THIÊM	P9	23-25	3	17		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT CUÔNG	P9	12	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGỌC THANH	P9	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HAI	P9	08	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN QUỐC DŨNG	P9	01	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ SY BÌNH	P9	07	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ AN CHUNG	P9	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO THIÊN THUẬT	P9	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HÀ	P9	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM ĐỨC TÀI	P9	04	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN BĂNG	P9	05	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
20	VASYANKIN A.A.	P9	16	1	10		110	KH-THAC	Russian
21	TRẦN VĂN TRỊ	P9	21	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P9	14-15	2	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	22	25	131	1.543	0	22		
	TOTAL	22	25	131	1.543	0	22		
	WEIGHT KG			131	1.543	0			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/02/2019	TO: P10 - BK3 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Nam - TÙNG - Trường	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	17	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRƯƠNG VĂN MINH	P10					75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P10	22	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC THANH	P10	18	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P10	24	1	3	17	65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TOÀN	P10	20	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ CHÍ HIỆU	P10	19	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU THÀNH	P10	21	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
9	THAI HAI HA	BK3	01-02	2	6	17	60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	BK3	05	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THIẾP	BK3	03	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	BK3	05	1	5	150	71	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC MINH	BK3	04	1	12		65	CODIEN	Vietnamese
14	PHẠM BA BÌNH	BK3	04	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	LÊ QUANG NINH	P2					65	KHI	Vietnamese
16	LÊ NHẬT TUÂN	P2	34	1	4		71	D-HANH	Vietnamese
17	PEREKRESTOV	P2	32	1	5		106	D-HANH	Russian
18	TRẦN VĂN HIỆN	P2	35	1	5		74	D-HANH	Vietnamese
19	PHẠM HUY NAM	P2	36-37	2	11		70	CODIEN	Vietnamese
20	SVIATOKHO	P2	38	1	7		84	NIPI	Russian
21	KUSTOV	P2	39	1	6		105	NIPI	Russian
22	NGUYỄN THE ANH	P2	33	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	8	7	32	530	17	7		
2	BK3	6	7	36	405	167	5		
3	P2	8	8	43	640	0	7		
TOTAL		22	22	111	1.575	184	19		
WEIGHT KG				111	1.575	184			

GRAND TOAL: 1.853 KGS + 18 = 1870

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2019	TO: TD2 - P11	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TTrung - Khang - MQUÂN	ETA: 11:30
vang-2			

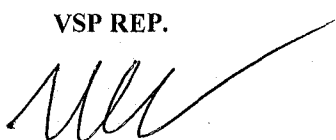
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU LƯU	TD2	34-35	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	TD2	40	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH CÔNG	TD2					65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	TD2	31	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NAM	TD2	32	1	7		88	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN HỒNG LĨNH	TD2	39	1	5	40	63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THANH	TD2	29	1	12		75	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD2	28	1	8		66	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NAM (CN)	TD2	33	1	14		77	DVL	Vietnamese
10	LE VĂN BAO	TD2	30	1	12		60	DVL	Vietnamese
11	HOANG VĂN PHƯƠNG	TD2	36	1	5		62	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P11	03-04	2	8		78	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM NGỌC QUY	P11	02	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUANG PHU	P11	01	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
15	LE HUY MẠNH	P11	08	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
16	LE VĂN DŨNG	P11	10	1	11		60	CODIEN	Vietnamese
17	LE THANH HIẾU	P11	07	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	P11	09	1	11		70	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG TÂN	P11	05	1	3		58	PSV	Vietnamese
20	NGÔ VĂN THANH	P11	11-12	2	13		71	PSV	Vietnamese
21	LÊ VIỆT HÙNG	P11	06	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

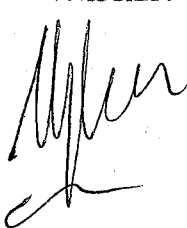
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	11	88	751	40	11		
2	P11	10	12	83	692	0	4		
TOTAL		21	23	171	1.443	40	15		
WEIGHT KG				171	1.443	40			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

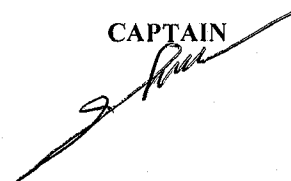
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2019	TO: P2 - P9	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - THỤ	ETA: 13:30
xanh-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ ANH NGỌC	P2	40	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
2	DUƠNG VĂN THUẬN	P2	53	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ HOANG NAM	P2	50	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
5	CHU QUYNH AN	P2	46	1	8		103	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM TU ANH	P2	43	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
7	ĐẶNG TRỌNG DUNG	P2	44	1	9		60	CODIEN	Vietnamese
8	LƯU CÔNG THI	P2	51	1	10	50	65	CODIEN	Vietnamese
9	ĐÀO DUY ĐIỆP	P2	41	1	10		82	CODIEN	Vietnamese
10	VŨ QUANG TUẤN	P2	42	1	8		68	CODIEN	Vietnamese
11	VUONG MAI	P2	64-65	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ VĂN QUANG	P2	49	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
13	TÔNG VĂN ĐỨC	P2	48	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SA	P2	45	1	3		67	PSV	Vietnamese
15	DUƠNG HỒNG LINH	P2	52	1	6		70	LILAMA18	Vietnamese
16	PHẠM VĂN NHỊ	P2	57	1	6		65	LILAMA18	Vietnamese
17	PHẠM TIẾN HẢI	P2	58	1	5	13	70	LILAMA18	Vietnamese
18	NGUYỄN CÔNG HUY	P2	55	1	7		60	LILAMA18	Vietnamese
19	LÊ TÂN TÝ	P2	59	1	5		63	LILAMA18	Vietnamese
20	VŨ LÊ HÙNG	P2	54	1	5		54	LILAMA18	Vietnamese
21	NGUYỄN ANH TUẤN	P2	60	1	8		70	LILAMA18	Vietnamese
22	TRẦN HUYNH ANH PHONG	P2	47	1	5		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

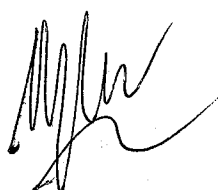
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	22	156	1.524	63	6		
2	P9	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	22	156	1.524	63	8		
WEIGHT KG				156	1.524	63			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/02/2019	TO: BK6 - BK10 - BK4	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Nam - <i>Tùng</i> - Trường	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HUY	BK6	15	1	12	63	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TÂM	BK6	16	1	13	35	80	KH-THAC	Vietnamese
3	VU CHI CÔNG	BK6	14	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG THANH	BK6	13	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG TÂN	BK10	89	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
6	VU XUAN THUY	BK10	84	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG LINH	BK10	85-86	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ NGỌC THẮNG	BK10	80	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC LƯỢNG	BK10	82-83	2	14	40	73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH PHONG	BK10	81	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO TUAN HUNG	BK10	87	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	88	1	5		75	PSV	Vietnamese
13	PHẠM DUY CHUNG	BK4	08	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN DŨNG	BK4	09	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO ĐĂNG ĐỨC	BK4					67	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ BA TUÂN	BK4	11	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TIẾN	BK4	06	1	5	17	74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY NGỌC	BK4	01	1	7	20	72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM SY HIỆP	BK4	07	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN KHÁC CẦN	BK4	10	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM XUÂN MẠNH	BK4	04-05	2	15		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	BK4	02	1	7		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	4	4	43	299	98	0		
2	BK10	8	10	64	589	40	5		
3	BK4	10	10	64	680	37	9		
TOTAL		22	24	171	1.568	175	14		
WEIGHT KG				171	1.568	175			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	17	0		14	0	
2		TTC2+PPD+CTK3	7:25	0+9+12	0+0+0		0+10+12	0+0+0	CHUYEN 1 TTC2 - PPD
3		CLO+PVD6	7:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
4		PPD+TD5+RC6	9:25	18+3+1	0+0+0		12+1+9	0+0+0	CHUYEN 6 PPD TD5
5		CNV+CTK3	9:25	3+19	0+0		1+21	0+0	
6		BK16+AMD	11:25	5+17	0+0		5+14	0+0	
7		TD2+PVD6	11:25	2+20	0+0		0+17	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/TD3 QUA PPD CHUYỂN SANG TD5

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/02/2019	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:25
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HLONG - ĐTrung	ETA: 10:40
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐỨC BÌNH	BK THIE	89	1	5		70	PVD TRAIN	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC HIEU	BK THIE	90	1	5		71	PVD TRAIN	Vietnamese
3	VAN MINH TAN	BK THIE	84	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM QUANG QUY	BK THIE	92	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG KIEN	BK THIE	83	1	5	160	62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN XUAN THUY	BK THIE	87	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	VO CHIEN THANG	BK THIE	80	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LE NGOC TOAN	BK THIE	85	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LE TRAN SON	BK THIE	81	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH BAC	BK THIE	79	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN HOA	BK THIE	91	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	HO VAN TINH	BK THIE	82	1	3		50	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN CHUONG	BK THIE	86	1	4		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN TRUONG	BK THIE	78	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	LUONG CONG DAT	BK THIE	88	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	15	15	75	948	160	15		thao 02 ghe doi cho thuc pham
	TOTAL	15	15	75	948	160	15		
	WEIGHT KG			75	948	160			

GRAND TOAL: 1.183 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/02/2019	TO: TTC2 - PPD - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - Hạnh - HIẾU	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC TOÀN	PPD	06	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
2	DUƠNG CÔNG AN	PPD	04	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN THĂNG	PPD	07	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	05	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	02	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	03	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	01	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ MAU MÊN	PPD	09	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	PPD	08	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ HUY TÂM	CTK3	04	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THANH HAI	CTK3	08	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC HIẾU	CTK3					67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG HA	CTK3	03	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	05	1	8	10	79	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TUẤN MINH	CTK3	02	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ XUÂN TRÚC	CTK3	09	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN DÂN	CTK3	11	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ XUÂN ĐẠT	CTK3	06	1	9		83	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH ĐẠO	CTK3	01	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM TIẾN PHƯỢNG	CTK3	07	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THĂNG	CTK3	10	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	10	0	1	CHUYỂN 1 PAX TTC2-PPD
2	PPD	9	9	66	667	0	10		
3	CTK3	12	11	66	846	10	12		
TOTAL		21	20	132	1.513	20	22		
WEIGHT KG				132	1.513	20			

GRAND TOAL: 1.665 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/02/2019	TO: CLO - PVD6	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HỒi - TRƯỜNG - Luy	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA KHUONG DUY	CLO	88-89	2	15	100	58	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NAM THAI	CLO	99	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
3	VU QUY HOANG	CLO	97	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN HUU TRUNG	CLO	500	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐANG TRAN KHANH	CLO	90	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN QUYET	CLO	98	1	4		64	PSV	Vietnamese
7	THAI VIET DINH	CLO	55-56	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
8	PAUL TRETT	PVD6	54-55	2	19		100	KHOAN	British
9	HA NGUYEN ANH TUAN	PVD6	61-62	2	19		65	KHOAN	Vietnamese
10	KIEU QUOC KHOA	PVD6	56	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN CO THACH	PVD6	64	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY CANH	PVD6	68-69	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN QUOC TOAN	PVD6	65	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
14	NONG BANG GIANG	PVD6	59	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG TRONG QUYNH	PVD6	63	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	VU VIET HUNG	PVD6	66	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN QUOC QUAN	PVD6	67	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN TRUNG	PVD6	51-52	2	19		62	KHOAN	Vietnamese
19	BUI XUAN DIEP	PVD6	53	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
20	DUONG DINH THUC	PVD6	58	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
21	NGO DUC HOAI	PVD6	57	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM VAN HIEU	PVD6	60	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	9	52	459	100	5		
2	PVD6	15	19	137	1.025	0	17		
TOTAL		22	28	189	1.484	100	22		
WEIGHT KG				189	1.484	100			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/02/2019	TO: PPD - TD5 - RC6	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: VThắng - Hạnh - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

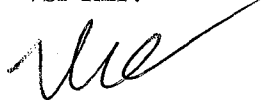
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC HAI	PPD	81	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH HAI	PPD	78	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	67	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH QUANG	PPD	79	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ HIỀN THANH	PPD	77	1	3	20	53	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG TUẤN HUNG	PPD	85	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN BA	PPD	82	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NHAN	PPD	83	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	80	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG TUNG HUYNH	PPD	68	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN HAI	PPD	84	1	2		82	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ XUÂN HẠ	PPD	76	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG MINH QUAN	PPD	70	1	5		73	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC LƯỢNG	PPD	71	1	10		85	CODIEN	Vietnamese
15	LƯƠNG ĐỨC GIANG	PPD	69	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG HIẾU	PPD	72	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY THÂN	PPD	73	1	6		70	CODIEN	Vietnamese
18	CHU TUẤN ANH	PPD	74-75	2	10		70	CODIEN	Vietnamese
19	PHAN VINH TRƯỜNG	TD5	27	1	10		64	DVL	Vietnamese
20	ĐÀO VĂN KHÔI	TD5	26	1	14		55	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN KIM	TD5	28-29	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN AI	RC6	31-32	2	18	20	60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	19	109	1.285	20	12	6	CHUYEN 6 PAX PPD SANG TD5
2	TD5	3	4	40	179	0	1		
3	RC6	1	2	18	60	20	9		
TOTAL		22	25	167	1.524	40	22		
WEIGHT KG				167	1.524	40			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/02/2019	TO: CNV - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hôi - TRƯỜNG - Luy	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LOI	CNV	10-11	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ANH HÙNG	CNV	07	1	3	80	78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HONG NAM	CNV	08-09	2	8		50	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRONG MẠN	CTK3	21	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TÙNG	CTK3	25	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG XUÂN SƠN	CTK3	18-19	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
7	MAKAROV	CTK3	16	1	19		104	KH-THAC	Russian
8	ĐÀO VĂN MINH	CTK3	22	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	14	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO DINH THAM	CTK3	20	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI THANH HOAT	CTK3	26,30	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH KHOAT	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
13	LAM TRỌNG ĐẠI	CTK3	24	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	23	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	29	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	27	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	CTK3	15	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG MINH	CTK3	17	1	8		93	KH-THAC	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN BÌNH	CTK3	28	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM THANH BÌNH	CTK3	13	1	5		87	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	3	5	22	200	80	1		
2	CTK3	18	18	128	1.284	0	21		
TOTAL		21	23	150	1.484	80	22		
WEIGHT KG				150	1.484	80			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/02/2019	TO: BK16 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - HIẾU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC HA	BK16	40	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN LIEU	BK16	37	1	4	40	75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUAN	BK16	38	1	4	30	65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN HA	BK16	39	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
5	DAO MINH DUC	BK16	75	1	5		66	PSV	Vietnamese
6	TRAN QUANG HUY	AMD	68-69	2	12		80	TLJOC	Vietnamese
7	DO DUC THINH	AMD	67	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM THANH BINH	AMD	62	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	63-64	2	10	30	70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HOANG	AMD	70	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HONG LINH(PVDT)	AMD	66	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC DUC	AMD	65	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
13	VU XUAN DUC	AMD	73	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ANH KHOA	AMD	60	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU CUONG	AMD	57-58	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO VAN BAC	AMD	61	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN MANH HUNG	AMD	59	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG NGOC ANH	AMD	71-72	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
19	LE BIEN THUY	AMD	78-79	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUC DUNG	AMD	80-81	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TUAN	AMD	74-75	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
22	VU VAN QUY	AMD	76-77	2	17		84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	5	34	348	70	5		
2	AMD	17	25	154	1.212	30	14		
TOTAL		22	30	188	1.560	100	19		
WEIGHT KG				188	1.560	100			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/02/2019	TO: TD2 - PVD6	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hôi - MTHAO - Luy	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH TIEN	TD2	42	1	9	30	93	KHOAN	Vietnamese
2	ALEXSANDER KRAVSOV	TD2	41	1	12		79	DVL	Russian
3	NGUYEN NGOC SON	PVD6	87	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
4	DO DANG NGUYEN	PVD6	90	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN BINH	PVD6	70	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
6	DO BA NGUYEN TOAN ANH	PVD6	88	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HIEN	PVD6	72	1	4		48	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN HUU LOI	PVD6	86	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC HOA	PVD6	84-85	2	19		64	KHOAN	Vietnamese
10	MOWAT KENNETH	PVD6	40-41	2	19		95	KHOAN	British
11	SIMMINS CHRISTOPHER JOSEPH	PVD6	97-98	2	19	29	78	KHOAN	British
12	STITT NEIL	PVD6	95	1	12	15	85	KHOAN	British
13	NGUYEN THANH PHONG	PVD6	79-80	2	18		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN CUONG	PVD6	77-78	2	16		64	KHOAN	Vietnamese
15	LIEU THAI THAO NGHI	PVD6	82-83	2	15		83	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY KHIEM	PVD6	81	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
17	ĐANG TIEN CANH	PVD6	73-74	2	19		64	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TRANG	PVD6	75-76,71	3	18		63	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN CONG HOANG	PVD6	91	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI VAN NINH	PVD6	92	1	17		78	KH-THAC	Vietnamese
21	THAI TRUNG HIEU	PVD6	89	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	GABBASSOV	PVD6	42-43	2	15		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	2	2	21	172	30	1		
2	PVD6	20	30	237	1.424	44	21		
TOTAL		22	32	258	1.596	74	22		
WEIGHT KG				258	1.596	74			

GRAND TOAL: 1.928 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN